| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 6 – QUẢNG TRỊ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc |
|---|---|

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 3 - 2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Lê Thanh Khánh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Đồng
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

*Thư ký phiên toà:* Ông Trần Ánh Phương, Thư ký toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị; địa chỉ: Số F N, phường Q, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2026, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1998; CCCD: 054198004226; địa chỉ: Tổ B, phường C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Q, sinh năm 1995; CCCD: 045095006765; địa chỉ: Thôn T, xã M, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2025, bản tự khai ngày 08/12/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/3/2026, chị Trần Thị Tuyết T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quảng kết H trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 07/6/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hoà hợp, hay cãi vã lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến đời sống hôn nhân ngày càng bế tắc. Vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, hiện nay chị và anh Q sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 04/11/2023. Hiện nay, cháu U đang ở với chị T nên chị T có nguyện vọng

được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q vẫn không đến Toà án làm việc và cũng không nộp cho Toà án bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Quảng C thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Quảng vắng M tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Tuyết T được ly hôn anh Nguyễn Quảng .
- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 04/11/2023 cho chị Trần Thị Tuyết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quảng K phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tú U.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Tuyết T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Q và yêu cầu được nuôi con; anh Nguyễn Quảng C1 hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã M, tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp

về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên toà, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Quảng kết H trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là xã M, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 07/6/2022. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Quảng L hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị T và anh Q thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, cuộc sống không hòa hợp và không có tiếng nói chung, mặc dù vợ chồng đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Tại biên bản xác minh ngày 05/11/2025, Hội liên hiệp phụ nữ xã M cho biết: Trong quá trình chung sống, giữa chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Q không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng anh Q không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của T điều đó thể hiện anh Q không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Quảng trầm T1, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Tuyết T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Quảng C1 01 con chung là cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 04/11/2023, hiện nay cháu U đang ở với chị T. Mặt khác, chị T có chỗ ở và thu nhập ổn định, đồng thời chị T cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu Q cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, cháu U hiện nay còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ và chị T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con, do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tuyết T.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết T được ly hôn anh Nguyễn Quảng .

**2.** Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tú U, sinh ngày 04/11/2023 cho chị Trần Thị Tuyết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Quảng K phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tú U.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001473 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị Tuyết T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Tuyết T và anh Nguyễn Quảng C1 quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Thanh K1**